

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

DANH SÁCH TRIỆU TẬP THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2
(Kèm theo Thông báo số 8659/TB-HĐTD ngày 14/11/2025 của Hội đồng tuyển dụng)

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: GV THPT hạng III	TRƯỜNG THPT (xếp theo thứ tự A, B, C)	ƯU TIÊN
1	Mai Thị Linh	05/12/2000	Cử nhân vật lý kỹ thuật, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Vật lý	An Dương	
2	Đinh Lan Chi	22/08/2003	Cử nhân sư phạm Vật lý	Vật lý	An Dương	
3	Đoàn Thị Thanh	24/05/2000	Cử nhân sư phạm Vật lý	Vật lý	An Dương	
4	Hoàng Quế Chi	10/10/2003	Cử nhân sư phạm Vật lý	Vật lý	An Dương	
5	Vũ Thị Thu Thảo	05/07/1996	Cử nhân sư phạm Vật lý	Vật lý	An Dương	
6	Nguyễn Phương Thảo	01/04/2002	Cử nhân sư phạm Vật lý	Vật lý	An Dương	
7	Phạm Thị Hải Hà	18/02/1990	Cử nhân sư phạm Vật lý	Vật lý	An Dương	Con thương binh
8	Nguyễn Phương Thảo	08/11/2002	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Bình Giang	
9	Nguyễn Viết Tiến	24/12/1991	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Bình Giang	Bộ đội xuất ngũ
10	Nguyễn Thị Yên	14/11/1990	Cử nhân Giáo dục công dân	Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	Cầm Giàng	
11	Đinh Huy Hoàn	10/05/1998	Cử nhân Giáo dục Quốc phòng An ninh	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Cầm Giàng	
12	Nguyễn Thị Minh Tâm	20/12/2002	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Cầm Giàng	
13	Bùi Thị Xuân	07/04/1991	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Cầm Giàng	
14	Nguyễn Quang Kim	08/09/2003	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Cầm Giàng	
15	Nguyễn Thị Lan Anh	03/04/1999	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Cầm Giàng	
16	Chu Thị Thảo Hiền	16/01/2003	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Cầm Giàng	
17	Nguyễn Đình Cảnh	17/05/2002	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Cầm Giàng	
18	Nguyễn Như Ý	27/05/2003	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Cầm Giàng	

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: GV THPT hạng III	TRƯỜNG THPT (xếp theo thứ tự A, B, C)	ƯU TIÊN
19	Lê Thị Hòa	16/09/1995	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Cầm Giàng	
20	Trần Thị Lan Anh	08/05/2003	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Cầm Giàng	
21	Đào Nguyễn Hương Giang	24/08/2003	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng	
22	Nguyễn Thị Hiên	12/04/1998	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng	
23	Dương Minh Ngọc	05/11/2000	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng	
24	Vũ Thị Hương	09/07/2001	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng	
25	Nguyễn Thị Thu Liễu	27/11/1997	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng	<i>Dân tộc thiểu số (Tày)</i>
26	Đào Thị Huyền Trang	23/09/1995	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng	
27	Lê Thanh An	15/10/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng	
28	Ngô Bá Thành	19/12/2000	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng	
29	Nguyễn Thị Ngân	29/03/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng	
30	Lê Thị Minh	11/04/2002	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng	
31	Đặng Thị Phương Thùy	18/04/1997	Cử nhân sư phạm Toán, thạc sĩ Toán	Toán học	Cầm Giàng	
32	Nguyễn Thị Thúy Trang	03/10/2002	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng	
33	Trần Thị Kim Dung	20/06/1995	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng	
34	Vũ Thị Diễm Quỳnh	13/03/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng	
35	Vũ Nam Sơn	26/10/2002	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng	
36	Nguyễn Thanh Hồng	18/10/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng	<i>Con thương binh</i>
37	Lê Quang Sơn	13/12/2003	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Cầm Giàng II	
38	Nguyễn Linh Nhi	29/10/2001	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Cầm Giàng II	
39	Nguyễn Thị Chung	13/10/2001	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Cầm Giàng II	

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: GV THPT hạng III	TRƯỜNG THPT (xếp theo thứ tự A, B, C)	ƯU TIÊN
40	Nguyễn Mai Hương	25/09/2002	Cử nhân ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Cầm Giàng II	
41	Nguyễn Hương Giang	22/10/2002	Cử nhân ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Cầm Giàng II	
42	Đào Thị Dịu	27/12/1997	Cử nhân ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Cầm Giàng II	
43	Nguyễn Thu Hà	12/06/2003	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Cầm Giàng II	
44	Nguyễn Quỳnh Dương	07/09/2001	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Cầm Giàng II	
45	Khuất Minh Thu	30/04/2003	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Cầm Giàng II	
46	Lê Phương Thương	23/10/2002	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Cầm Giàng II	
47	Vũ Minh Ngọc	28/12/2003	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Cầm Giàng II	
48	Ngô Thị Huyền Trang	02/09/2000	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng II	
49	Vũ Thị Lan Anh	17/10/2002	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng II	
50	Nguyễn Thị Thương	27/05/2003	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng II	
51	Nguyễn Thị Thanh Hương	06/07/1991	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng II	
52	Tăng Quỳnh Nga	27/12/2003	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng II	
53	Nguyễn Thị Diệu Hương	05/01/2002	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng II	
54	Phạm Thị Ngọc Ánh	16/03/2003	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng II	
55	Nguyễn Thị Giang	09/05/2003	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng II	
56	Hà Thu Huyền	25/08/2003	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng II	
57	Ngô Mai Thảo	30/06/2002	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng II	
58	Nguyễn Thị Giang	04/09/1990	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng II	
59	Nguyễn Thị Hương Giang	10/08/2003	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng II	
60	Hoàng Kim Tuyền	04/10/2003	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng II	

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: GV THPT hạng III	TRƯỜNG THPT (xếp theo thứ tự A, B, C)	ƯU TIÊN
61	Nguyễn Thị Tĩnh	05/07/1990	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng II	
62	Lê Hải Linh	28/10/2000	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cầm Giàng II	<i>Con thương binh</i>
63	Nguyễn Thanh Nga	10/11/1986	Cử nhân Văn học, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Thạc sĩ Văn học	Ngữ văn	Cầm Giàng II	<i>Con đẻ bệnh binh</i>
64	Phạm An Bình	23/10/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng II	
65	Phạm Thị Mai Hương	13/05/2002	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng II	
66	Nguyễn Thị Kim Dung	02/09/1997	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng II	
67	Đoàn Diễm Quỳnh	16/05/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng II	
68	Lê Đăng Dương	08/05/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng II	
69	Lê Minh Phương	09/06/2002	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng II	
70	Nguyễn Thị Chung Anh	23/11/1999	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng II	
71	Lô Vũ Bình Minh	01/11/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Cầm Giàng II	<i>Dân tộc thiểu số (Tày)</i>
72	Nguyễn Quang Huy	19/07/1987	Cử nhân Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Cầm Giàng II	<i>Hoàn thành nghĩa vụ quân sự</i>
73	Đào Tiến Mạnh	09/11/2002	Cử nhân Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Cầm Giàng II	
74	Lê Thanh Thủy	01/09/1997	Cử nhân Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Cầm Giàng II	
75	Nông Phúc Triệu	28/11/1992	Cử nhân sư phạm Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Cầm Giàng II	<i>Dân tộc thiểu số (Tày)</i>
76	Nguyễn Thị Thùy Dinh	04/03/1991	Cử nhân Địa lí Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Địa lí	Cầm Giàng II	
77	Đinh Thị Hạnh	23/12/1993	Cử nhân sư phạm Địa lí	Địa lí	Cầm Giàng II	<i>Dân tộc thiểu số (Mường)</i>
78	Phạm Văn Quyền	15/06/1989	Cử nhân sư phạm Tin học	Tin học	Cầm Giàng II	<i>Con bệnh binh</i>
79	Nguyễn Thị Diễm Linh	12/10/2003	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Cầu Xe	
80	Trần Thị Thu	24/09/1994	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Cầu Xe	
81	Nguyễn Thụy Trà My	03/09/1999	Cử nhân ngôn ngữ Pháp (<i>Giỏi</i>) Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Pháp chuyên	chuyên Nguyễn Trãi	

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: GV THPT hạng III	TRƯỜNG THPT (<i>xếp theo thứ tự A, B, C</i>)	ƯU TIÊN
82	Phạm Thị Ngân Giang	06/03/2003	Cử nhân sư phạm tiếng Pháp (<i>Giỏi</i>)	Tiếng Pháp chuyên	chuyên Nguyễn Trãi	
83	Vũ Thanh Mai	08/02/1997	Cử nhân sư phạm Toán (<i>Giỏi</i>); Thạc sĩ Toán	Toán chuyên	chuyên Nguyễn Trãi	
84	Lê Thị Diệu Thi	04/04/1999	Cử nhân ngôn ngữ Pháp (<i>Xuất sắc</i>), Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Thạc sĩ giảng dạy tiếng Pháp	Tiếng Pháp chuyên	chuyên Trần Phú	
85	Lê Ngọc Hương	13/09/1986	Cử nhân sư phạm tiếng Pháp (<i>HS Giải Quốc gia</i>)	Tiếng Pháp chuyên	chuyên Trần Phú	
86	Nguyễn Hồng Diệp	26/11/2002	Cử nhân sư phạm Ngữ văn (<i>Xuất sắc</i>)	Ngữ văn chuyên	chuyên Trần Phú	
87	Nguyễn Thị Hồng Nhung	22/08/1994	Cử nhân Văn học (<i>Giỏi</i>), Cử nhân sư phạm Ngữ văn-VB2 (<i>Giỏi</i>) Thạc sĩ Giáo dục Hán ngữ Quốc tế.	Ngữ văn chuyên	chuyên Trần Phú	
88	Trương Trang Nhung	11/06/2003	Cử nhân sư phạm Ngữ văn (<i>Xuất sắc</i>)	Ngữ văn chuyên	chuyên Trần Phú	
89	Tiêu Thị Hiếu	20/09/1994	Cử nhân sư phạm Ngữ văn Thạc sĩ Ngữ văn	Ngữ văn chuyên	chuyên Trần Phú	
90	Đào Linh Trang	18/10/2001	Cử nhân ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Cộng Hòa	
91	Lê Thị Ngoan	05/11/1991	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Cộng Hòa	
92	Lê Phúc Minh Hòa	04/11/2003	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Cộng Hòa	
93	Phạm Cao Mai Lam	04/10/2003	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Cộng Hòa	
94	Vũ Thị Hiền	01/01/1991	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Cộng Hòa	
95	Trần Thị Linh	11/07/1999	Cử nhân ngôn ngữ Anh Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Cộng Hòa	
96	Vũ Thị Lệ Xuân	09/10/1988	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Cộng Hòa	
97	Lại Thị Vân	03/01/1987	Cử nhân Ngữ văn, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Thạc sĩ Ngữ văn	Ngữ văn	Cộng Hòa	
98	Lê Huyền Trang	19/11/2002	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cộng Hòa	
99	Vũ Thị Hoa	16/12/1998	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cộng Hòa	
100	Tạ Thị Hoài	20/03/1991	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cộng Hòa	
101	Đinh Thị Chang	02/04/1990	Cử nhân ngôn ngữ Văn Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Ngữ văn	Cộng Hòa	

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: GV THPT hạng III	TRƯỜNG THPT (xếp theo thứ tự A, B, C)	ƯU TIÊN
102	Nguyễn Hà Minh Hằng	22/06/2002	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cộng Hiền	
103	Lại Thu Hương	19/07/1999	Cử nhân Văn học Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Ngữ văn	Cộng Hiền	
104	Nguyễn Thị Duyên	11/10/2002	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cộng Hiền	
105	Mai Thị Thủy	10/07/1994	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cộng Hiền	
106	Hồ Thị Hương	15/10/1989	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cộng Hiền	
107	Dương Ngọc Trang	11/12/2003	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Cộng Hiền	
108	Trần Văn Anh	16/01/1993	Cử nhân Văn học Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Ngữ văn	Cộng Hiền	
109	Nguyễn Kim Oanh	11/03/1995	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Đoàn Thượng	
110	Nguyễn Ngọc Thủy	15/07/2002	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Đoàn Thượng	
111	Đinh Thị Thùy Dung	16/04/1997	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Đoàn Thượng	
112	Vũ Trần Thế Hiển	06/08/1999	Cử nhân sư phạm Hóa học Thạc sĩ Hóa học	Hóa học	Đoàn Thượng	
113	Phạm Thị Làn	24/09/2000	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Đoàn Thượng	
114	Vũ Thị Huế	12/10/1990	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Đoàn Thượng	
115	Bùi Thị Thu Hà	24/12/1997	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Đoàn Thượng	
116	Đào Thị Huyền	18/10/1991	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Đoàn Thượng	
117	Nguyễn Thị Trang	26/09/1987	Cử nhân sư phạm Hóa học Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Thạc sĩ Hóa	Hóa học	Đoàn Thượng	
118	Đỗ Thị Vân Anh	22/02/1990	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Đoàn Thượng	
119	Trần Thị Phượng	15/01/2003	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Đoàn Thượng	
120	Ngô Thị Lan Anh	30/01/2003	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Đoàn Thượng	
121	Vũ Minh Hưng	18/05/1996	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Đoàn Thượng	
122	Phạm Nhật Linh	14/03/1997	Cử nhân sư phạm Hóa học	Hóa học	Đoàn Thượng	Dân tộc thiểu số (Nùng)

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: GV THPT hạng III	TRƯỜNG THPT (xếp theo thứ tự A, B, C)	ƯU TIÊN
123	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	10/12/1997	Cử nhân sư phạm Sinh học	Sinh học	Đoàn Thượng	
124	Ngô Thị Phương Anh	12/12/1997	Cử nhân sư phạm Sinh học	Sinh học	Đoàn Thượng	
125	Nguyễn Thị Thỏa	14/04/2000	Cử nhân sư phạm Sinh học	Sinh học	Đoàn Thượng	
126	Hoàng Thị Ánh	28/04/1994	Cử nhân sư phạm Sinh học	Sinh học	Đoàn Thượng	
127	Nguyễn Phương Linh	08/08/1999	Cử nhân sư phạm Sinh học Thạc sĩ Sinh học	Sinh học	Đoàn Thượng	
128	Đặng Quang Tuyên	02/10/1984	Cử nhân khoa học Lịch sử Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Lịch sử	Đoàn Thượng	
129	Nguyễn Đăng Quỳnh	27/09/1993	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Đoàn Thượng	
130	Nguyễn Quý Sơn	26/06/2002	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Đoàn Thượng	
131	Phạm Quang Thu	08/08/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Đoàn Thượng	
132	Nguyễn Phương Anh	17/06/2002	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Đoàn Thượng	
133	Nguyễn Thị Thu Hiền	21/05/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Đoàn Thượng	
134	Nguyễn Thị Thu Thủy	13/12/2002	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Đoàn Thượng	
135	Đỗ Thị Hiền	19/02/2002	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Đoàn Thượng	
136	Vũ Thị Hà	29/07/2002	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Đoàn Thượng	
137	Vương Quỳnh Giang	10/11/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Đoàn Thượng	
138	Lê Thị Thỏa	05/07/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Đoàn Thượng	
139	Phạm Quỳnh Nga	21/09/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Đoàn Thượng	
140	Ngô Thị Mùi	05/03/1991	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Đoàn Thượng	Con bệnh binh
141	Nguyễn Thị Hoàn	13/10/1988	Đại học sư phạm Âm nhạc	Âm nhạc	Đồng Gia	
142	Bùi Thị Thu Hằng	27/09/2003	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Đồng Gia	
143	Nguyễn Thị Ánh	29/09/1996	Cử nhân sư phạm Lịch sử Thạc sĩ lý luận và PPDH lịch sử	Lịch sử	Đồng Gia	

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: GV THPT hạng III	TRƯỜNG THPT (<i>xếp theo thứ tự A, B, C</i>)	ƯU TIÊN
144	Nguyễn Hoàng Ngọc Anh	20/01/1997	Cử nhân sư phạm Địa lí	Địa lí	Đường An	
145	Hoàng Thị Bằng	26/01/2002	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Đường An	
146	Phạm Hồng Hà	15/12/2003	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Đường An	
147	Phạm Ánh Dương	31/10/2003	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Đường An	
148	Phạm Thị Vân Anh	12/08/2000	Cử nhân sư phạm Mỹ thuật	Mỹ thuật	Gia Lộc	
149	Trần Thị Mỹ Bình	09/02/1994	Đại học sư phạm Mỹ thuật	Mỹ thuật	Gia Lộc	<i>Con đẻ người nhiễm chất độc hóa học</i>
150	Đỗ Thanh Lâm	18/11/2003	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Gia Lộc II	
151	Nguyễn Thị Phương Anh	08/11/2002	Cử nhân ngôn ngữ Anh Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Gia Lộc II	
152	Phạm Thị Nguyệt Hằng	10/10/2003	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Gia Lộc II	
153	Cao Thị Yến Như	17/03/1999	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Gia Lộc II	
154	Vũ Thị Nhu	30/07/1971	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Gia Lộc II	
155	Phạm Phương Anh	27/12/2001	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Gia Lộc II	
156	Vũ Thùy Trang	30/06/2002	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Gia Lộc II	
157	Đỗ Thị Hoàng Anh	24/10/2003	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Gia Lộc II	
158	Vũ Thị Kim Ngân	08/12/2002	Cử nhân ngôn ngữ Anh Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Gia Lộc II	
159	Nguyễn Phương Thảo	24/09/1999	Cử nhân ngôn ngữ Anh Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Gia Lộc II	
160	Đào Thùy Dung	18/08/2000	Cử nhân ngôn ngữ Anh Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Gia Lộc II	
161	Nguyễn Thị Hà Thương	14/01/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Hà Bắc	
162	Nguyễn Văn Đức	08/10/2002	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Hà Bắc	
163	Phạm Phương Thảo	08/04/1996	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Hà Bắc	
164	Nguyễn Trường Vi	20/09/1993	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Hà Bắc	

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: GV THPT hạng III	TRƯỜNG THPT (xếp theo thứ tự A, B, C)	ƯU TIÊN
165	Trần Thị Hải Linh	14/12/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Hà Bắc	
166	Nguyễn Thị Thu Trang	07/11/2003	Cử nhân Giáo dục Quốc phòng An ninh	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Hà Đông	
167	Nguyễn Thị Nhung	26/12/1996	Cử nhân sư phạm Địa lí	Địa lí	Hà Đông	
168	Nguyễn Danh Toàn	26/12/2002	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Hà Đông	
169	Hoàng Thị Thạch Thảo	24/01/1997	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Hà Đông	
170	Hoàng Thị Duyên	28/12/2002	Cử nhân sư phạm Giáo dục công dân	Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	Hồng Quang	
171	Lê Ngọc Khương	14/03/1989	Cử nhân sư phạm Giáo dục công dân	Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	Hồng Quang	
172	Nguyễn Thị Minh	05/06/2003	Đại học sư phạm Âm nhạc	Âm nhạc	Hung Đạo	
173	Vi Thị Như Hoa	21/01/1986	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Hung Đạo	<i>Con thương binh</i>
174	Phạm Thị Thùy Dương	09/03/1999	Cử nhân Thiết kế đồ họa Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Mỹ thuật	Kê Sắt	
175	Nguyễn Thị Thanh Hoa	16/08/1998	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Kê Sắt	
176	Phạm Thị Xim	21/02/1987	Cử nhân Lịch sử, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Lịch sử	Kê Sắt	
177	Nhữ Thị Thơm	12/09/1990	Cử nhân Lịch sử, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Lịch sử	Kê Sắt	
178	Nhữ Đình Hà	21/12/1988	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Kê Sắt	<i>Bộ đội xuất ngũ</i>
179	Hoàng Thị Dung	26/02/1992	Cử nhân Lịch sử, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Lịch sử	Khúc Thừa Dụ	
180	Trần Thị Hạnh	08/08/1990	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Khúc Thừa Dụ	
181	Phạm Thị Duyên	04/09/1993	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Khúc Thừa Dụ	
182	Hà Thị Thu Huyền	22/07/2002	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Khúc Thừa Dụ	
183	Đào Chi Mai	18/07/2003	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Khúc Thừa Dụ	
184	Nguyễn Văn Đại	04/11/1983	Đại học sư phạm Mỹ thuật	Mỹ thuật	Kim Thành	
185	Nguyễn Thu Hòa	30/06/1993	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Kim Thành	

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: GV THPT hạng III	TRƯỜNG THPT (xếp theo thứ tự A, B, C)	ƯU TIÊN
186	Phạm Hiền Lương	15/09/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Kim Thành	
187	Nguyễn Văn Dũng	09/02/2001	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Kim Thành	
188	Nguyễn Thị Đoan Trang	08/01/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Kim Thành	
189	Nguyễn Thị Thùy Linh	12/03/2001	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Kim Thành	
190	Ngô Trịnh Thu Hiền	20/07/2002	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Kim Thành	
191	Trần Thị Ngọc Ánh	23/11/2002	Cử nhân Toán ứng dụng Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Toán học	Kim Thành	
192	Nguyễn Thị Bích Ngọc	10/07/2002	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Kim Thành	
193	Mạc Thanh Thảo	30/10/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Kim Thành	
194	Phạm Thu Hường	12/02/2002	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Kim Thành	
195	Phùng Thị Thanh Thảo	13/04/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Kim Thành	
196	Trần Thị Thu Thủy	29/01/1984	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Kinh Môn II	
197	Nguyễn Thị Hương	11/02/1984	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Kinh Môn II	
198	Hoàng Thị Thu	08/10/1995	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Mạc Đình Chi - Nam Sách	
199	Nguyễn Thị Phương Anh	22/02/1999	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Mạc Đình Chi - Nam Sách	
200	Bùi Thùy Dương	30/01/2003	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Mạc Đình Chi - Nam Sách	
201	Nguyễn Thị Ngọc Chang	21/11/1990	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Mạc Đình Chi - Nam Sách	
202	Nguyễn Vũ Minh	02/09/1996	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Nguyễn Trãi	
203	Phạm Đức Thịnh	06/04/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Nguyễn Trãi	
204	Đặng Phương Linh	07/03/1993	Cử nhân sư phạm Toán Thạc sĩ LLDH và PP Toán	Toán học	Nguyễn Trãi	
205	Phạm Minh Châu	14/09/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Nguyễn Trãi	
206	Lê Mạnh Dũng	29/09/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Nguyễn Trãi	

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: GV THPT hạng III	TRƯỜNG THPT (xếp theo thứ tự A, B, C)	ƯU TIÊN
207	Nguyễn Như Quỳnh	25/08/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Nguyễn Trãi	
208	Lưu Phương Thảo	04/01/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Nguyễn Trãi	
209	Đoàn Thị Thơm	10/12/1992	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Nguyễn Trãi	
210	Dương Hương Giang	02/08/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Nguyễn Trãi	
211	Bùi Việt Long	07/11/2000	Cử nhân Huấn luyện viên thể thao Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo dục thể chất	Nguyễn Văn Cừ	
212	Phạm Mai Xuân	10/02/2002	Cử nhân sư phạm Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Nguyễn Văn Cừ	
213	Nguyễn Thị Hương	24/01/1986	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Nhị Chiều	
214	Nguyễn Thị Phụng	17/03/1990	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Nhị Chiều	
215	Bùi Thị Quyên	29/11/1984	Cử nhân Lịch sử Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Lịch sử	Nhị Chiều	
216	Mạc Thị Vân	16/08/1991	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Nhị Chiều	
217	Dương Bạch Dương	20/09/2002	Cử nhân sư phạm Sinh học	Sinh học	Nhị Chiều	<i>Dân tộc thiểu số (Cao Lan)</i>
218	Đào Thị Ngọc Ánh	23/11/2003	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Ninh Giang	
219	Nguyễn Thị Minh Thương	06/06/1991	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Ninh Giang	
220	Nguyễn Thị Hà	01/03/1985	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Ninh Giang	
221	Trịnh Thanh Huyền	21/06/2003	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Ninh Giang	
222	Nguyễn Mạnh Tiến	04/10/1994	Cử nhân Giáo dục thể chất Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo dục thể chất	Phả Lại	
223	Vũ Thị Phương Anh	20/02/2003	Cử nhân sư phạm Công nghệ	Công nghệ	Phan Đăng Lưu	
224	Nguyễn Văn Thạo	20/01/1981	Cử nhân sư phạm Ngữ văn Thạc sĩ Ngữ văn	Ngữ văn	Phúc Thành	
225	Nguyễn Thị Thu Phương	23/07/1998	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Phúc Thành	
226	Nguyễn Thị Hoài Thu	08/12/1992	Cử nhân Lịch sử Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Lịch sử	Quang Trung	
227	Lê Thị Nhạn	18/04/1981	Cử nhân Lịch sử Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Thạc sĩ Lịch sử	Lịch sử	Quang Trung	

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: GV THPT hạng III	TRƯỜNG THPT (<i>xếp theo thứ tự A, B, C</i>)	ƯU TIÊN
228	Nguyễn Thị Yên	29/11/1983	Cao đẳng sư phạm lịch sử Cử nhân Lịch sử	Lịch sử	Quang Trung	
229	Nguyễn Đình Ngọc	08/03/1982	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Quang Trung - Ninh Giang	
230	Bùi Thị Huệ	09/10/1999	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Quang Trung - Ninh Giang	
231	Đàm Quang Thái	10/08/1993	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Quang Trung - Ninh Giang	
232	Nguyễn Thị Thúy	15/05/1983	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Quang Trung - Ninh Giang	
233	Nguyễn Thị Oanh	21/04/1987	Đại học sư phạm Âm nhạc	Âm nhạc	Quang Trung - Ninh Giang	
234	Đinh Thị Hạnh	06/07/1987	Đại học sư phạm Âm nhạc	Âm nhạc	Thanh Bình	
235	Đinh Quảng Phúc	27/10/2001	Cử nhân Lịch sử, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Lịch sử	Thanh Bình	
236	Đoàn Hồng Quân	13/02/2002	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Thanh Bình	
237	Đỗ Thị Minh Châu	15/12/2003	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Thanh Hà	
238	Trần Mai Anh	28/08/2003	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Thanh Hà	<i>Dân tộc thiểu số (Tây)</i>
239	Nguyễn Khánh Hạ	06/01/2001	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Thanh Hà	
240	Đoàn Phương Thùy	24/08/1992	Cử nhân ngôn ngữ Anh, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Thanh Hà	
241	Nguyễn Trần Gia Khánh	25/06/2003	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Thanh Hà	
242	Nguyễn Thị Hồng Nga	14/01/1993	Cử nhân hệ thống thông tin và công nghệ Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm <i>Thạc sĩ Công nghệ thông tin</i>	Tin học	Thanh Hà	
243	Cao Tiến Huy	02/11/2003	Cử nhân sư phạm Tin học	Tin học	Thanh Hà	
244	Đặng Thị Việt Hà	06/07/1984	Cử nhân sư phạm Tin học	Tin học	Thanh Hà	
245	Trần Tùng Lâm	24/07/1990	Cử nhân sư phạm Thể dục thể thao	Giáo dục thể chất	Thanh Hà	
246	Lưu Văn Khả	23/03/1983	Cử nhân sư phạm Thể dục thể thao	Giáo dục thể chất	Thanh Hà	
247	Bùi Thị Mỹ Anh	21/03/1997	Cử nhân sư phạm Vật lí Thạc sĩ Vật lí	Vật lí	Thanh Miện	
248	Nguyễn Dương Thùy Sinh	01/06/2002	Cử nhân sư phạm Vật lí	Vật lí	Thanh Miện	

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: GV THPT hạng III	TRƯỜNG THPT (xếp theo thứ tự A, B, C)	ƯU TIÊN
249	Trương Mậu Tuấn	07/02/1998	Cử nhân sư phạm Vật lí	Vật lí	Thanh Miện	
250	Nguyễn Khắc Phong	18/07/2003	Cử nhân sư phạm Vật lí	Vật lí	Thanh Miện	
251	Nguyễn Thị Huyền	15/10/1996	Cử nhân sư phạm Vật lí Thạc sĩ Vật lí	Vật lí	Thanh Miện	
252	Nguyễn Thành Long	07/01/1999	Cử nhân Thiết kế đồ họa Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Mĩ thuật	Thanh Miện II	
253	Nguyễn Thị Hà	08/01/2002	Cử nhân sư phạm Giáo dục Quốc phòng An ninh	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Thanh Miện II	
254	Phạm Thị Thu Hiền	08/07/2001	Cử nhân sư phạm Toán Thạc sĩ Toán	Toán học	Thanh Miện II	
255	Nguyễn Khánh Linh	28/10/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Thanh Miện II	
256	Vũ Thị Hạnh	06/09/2002	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Thanh Miện II	
257	Nguyễn Trọng Kiên	15/02/2002	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Thanh Miện II	
258	Nguyễn Hữu Đán	27/04/1995	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Thanh Miện II	
259	Đinh Thị Lương	24/05/1983	Cử nhân sư phạm Mỹ thuật	Mĩ thuật	Thanh Miện III	
260	Lê Minh Thành	10/11/1994	Cử nhân ngành Thiết kế thời trang Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Mĩ thuật	Thanh Miện III	
261	Đoàn Trung Hiếu	25/08/2003	Cử nhân Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Thanh Miện III	
262	Phạm Văn Lâm	23/11/1996	Cử nhân Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Thanh Miện III	
263	Đào Thị Quỳnh	13/05/1992	Cử nhân Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Thanh Miện III	<i>Con thương binh</i>
264	Nguyễn Đình Phúc	18/09/1999	Cử nhân sư phạm Địa lí	Địa lí	Thanh Miện III	
265	Trần Thị Nga	14/11/1992	Cử nhân sư phạm Địa lí	Địa lí	Thanh Miện III	
266	Lê Thị Thu Thảo	04/12/2002	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Thanh Miện III	
267	Mai Thị Ngọc Uyển	20/02/1991	Cử nhân ngôn ngữ Anh Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Thanh Miện III	
268	Ngo Thị Hiền Trang	13/05/2002	Cử nhân ngôn ngữ Anh Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Thanh Miện III	
269	Nguyễn Bích Ngọc	29/12/2001	Cử nhân ngôn ngữ Anh Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Thanh Miện III	

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: GV THPT hạng III	TRƯỜNG THPT (xếp theo thứ tự A, B, C)	ƯU TIÊN
270	Trần Thị Thu Trang	17/09/2001	Cử nhân ngôn ngữ Anh Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Thanh Miện III	
271	Phạm Thị Ngọc Hà	25/09/1995	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Thanh Miện III	
272	Lê Thị Thanh Hoa	02/02/1984	Cử nhân tiếng Anh KHKT và Công nghệ Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Thanh Miện III	
273	Hà Thùy Anh	24/03/2003	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Thanh Miện III	
274	Bùi Vân Anh	30/10/2003	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Thanh Miện III	
275	Lê Văn Trung	29/07/1990	Cử nhân sư phạm Tin học Thạc sĩ Công nghệ thông tin	Tin học	Trần Nguyên Hân	
276	Lê Thị Ngọc Thu	22/10/1996	Cử nhân Giáo dục Quốc phòng An ninh; Thạc sĩ LL và PP dạy học Giáo dục Chính trị	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Trần Nguyên Hân	
277	Nguyễn Khắc Khánh	01/05/2002	Cử nhân Giáo dục Quốc phòng An ninh	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Trần Nguyên Hân	
278	Trần Thị Thảo	23/10/2002	Cử nhân sư phạm Giáo dục Quốc phòng An ninh	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Trần Nguyên Hân	
279	Lương Kim Chi	16/01/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Trần Nguyên Hân	
280	Lê Phương Mai	02/05/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Trần Nguyên Hân	
281	Nguyễn Phương Thảo	14/12/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Trần Nguyên Hân	
282	Quách Văn Nhân	18/09/2000	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Trần Nguyên Hân	
283	Đinh Công Bách	25/05/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Trần Nguyên Hân	
284	Phạm Thị Thu Trang	04/12/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Trần Nguyên Hân	
285	Trần Minh Hòa	05/08/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Trần Nguyên Hân	
286	Vũ Thành Trung	03/02/2000	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Trần Nguyên Hân	
287	Nguyễn Quỳnh Mai	29/01/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Trần Nguyên Hân	
288	Cù Thanh Thủy	29/06/2003	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Trần Nguyên Hân	
289	Nguyễn Ngọc Khoa	22/06/2002	Cử nhân sư phạm Toán	Toán học	Trần Nguyên Hân	

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	VỊ TRÍ DỰ TUYỂN: GV THPT hạng III	TRƯỜNG THPT (xếp theo thứ tự A, B, C)	ƯU TIÊN
290	Đỗ Phương Thảo	28/06/1997	Đại học sư phạm Âm nhạc	Âm nhạc	Tuệ Tĩnh	
291	Trần Trà My	21/11/1995	Cử nhân sư phạm Âm nhạc	Âm nhạc	Tuệ Tĩnh	
292	Hoàng Hà Trang	24/03/2003	Cử nhân sư phạm Tin học	Tin học	Tuệ Tĩnh	
293	Nguyễn Văn Thành	07/09/1988	Kỹ sư khoa học máy tính Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Thạc sĩ Khoa học máy tính	Tin học	Tuệ Tĩnh	
294	Đoàn Thị Huyền	17/02/2002	Cử nhân sư phạm Địa lí	Địa lí	Tuệ Tĩnh	
295	Đỗ Thu Hiền	16/09/1997	Cử nhân Lịch sử Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Thạc sĩ Lịch sử văn hóa Việt	Lịch sử	Tuệ Tĩnh	
296	Đặng Thị Hậu	25/02/1996	Cử nhân sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Tuệ Tĩnh	
297	Nguyễn Ngọc Linh	21/01/2003	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tuệ Tĩnh	
298	Lê Thị Thu Thảo	16/08/1999	Cử nhân ngôn ngữ Anh Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Tuệ Tĩnh	
299	Nguyễn Hồng Hạnh	25/01/2002	Cử nhân ngôn ngữ Anh Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Tiếng Anh	Tuệ Tĩnh	
300	Đoàn Ngọc Khánh Linh	23/10/2003	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tuệ Tĩnh	
301	Đỗ Mai Hương	23/08/2002	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tuệ Tĩnh	
302	Vũ Thị Hạnh	29/04/2002	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tuệ Tĩnh	

Tổng: 302 người